

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194003
Information provided by Client (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Nước sạch:
Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch tại nhà máy nước Yên Định
Địa chỉ: TDP4 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS04
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.4 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

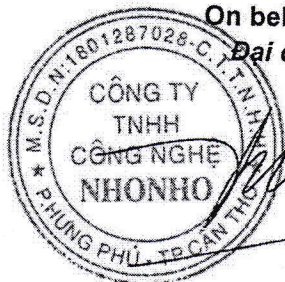
Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

LÊ SỸ NGHỊ

On behalf of NHO

Đại diện NHO



ĐINH HOÀNG THIÊN

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ

Sample code/ Mã mẫu: YC14194003/1

Sample name/ Tên mẫu: Nước sạch

Information provided by Client/
(Thông tin được khách hàng cung cấp)

Nước sạch:
Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch tại nhà máy nước Yên Định
Địa chỉ: TDP4 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS04

Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	ND	0.01

Conclusion/ Kết luận:

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194003
Information provided by Client (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Nước sạch:
Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng ông (bà): Mai Hồng Song
Địa chỉ: TDP2, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS05
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.4 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

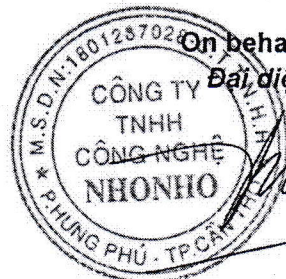
- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

(Signature)

LÊ SỸ NGHỊ



On behalf of NHO

Đại diện NHO

ĐINH HOÀNG THIÊN

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.

- HCM office: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.

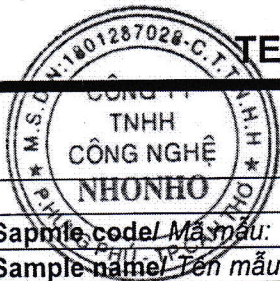
- Can Tho office: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.

- Lab.address: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ					
Sample code/ Mã mẫu:		YC14194003/2			
Sample name/ Tên mẫu:		Nước sạch			
Information provided by Client/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Nước sạch:			
		Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ			
		khách hàng ông (bà): Mai Hồng Song			
		Địa chỉ: TDP2 , xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình			
		Ký hiệu: NS05			
Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	0.0052	0.01
Conclusion/ Kết luận:					
Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT					

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194003
Information provided by Client (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Nước sạch:
Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng mạng lưới đường ống phân phối sử dụng ống (bà): Lâm Thị Hường
Địa chỉ: TDP1, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS06
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.4 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

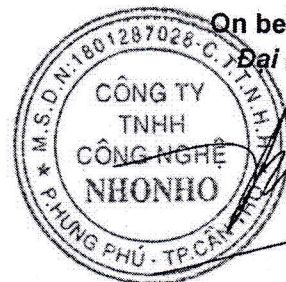
Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

(Signature)

LÊ SỸ NGHỊ



On behalf of NHO
Đại diện NHO

ĐINH HOÀNG THIÊN

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

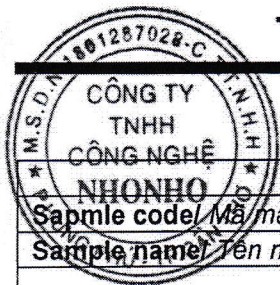
- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- HCM office: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.

- Can Tho office: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho cit
- Lab.address: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ

Sample code/ Mã mẫu:	YC14194003/3
Sample name/ Tên mẫu:	Nước sạch
Information provided by Client/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)	Nước sạch: Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng mạng lưới đường ống phân phối sử dụng ống (bà): Lâm Thị Hường Địa chỉ: TDP1, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình Ký hiệu: NS06

Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	0.0050	0.01

Conclusion/ Kết luận:

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194004
Information provided by Client : Nước sạch:
(Thông tin được khách hàng cung cấp) Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch tại nhà máy nước Hải Toàn
Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS01
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.2 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

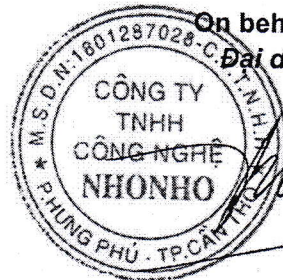
- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (2) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (3) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (4) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (5) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (6) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

(Signature)

LÊ SỸ NGHỊ



On behalf of NHO

Đại diện NHO

ĐINH HOÀNG THIÊN

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.

- HCM office: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.

- Can Tho office: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city

- Lab.address: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.cc

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 / BH 04



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ					
Sample code/ Mã mẫu:		YC14194004/1			
Sample name/ Tên mẫu:		Nước sạch			
Information provided by Client/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Nước sạch: Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch tại nhà máy nước Hải Toàn Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình Ký hiệu: NS01			
Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	0.0051	0.01
Conclusion/ Kết luận: Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT					

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194004
Information provided by Client : Nước sạch:
(Thông tin được khách hàng cung cấp) Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng ông (bà): Phạm Văn Biển
Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS02
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.2 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật

(Signature)

LÊ SỸ NGHỊ



On behalf of NHO

Đại diện NHO

ĐINH HOÀNG THIÊN

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.

- HCM office: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.

- Can Tho office: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city

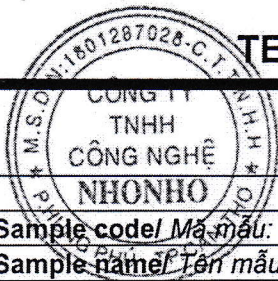
- Lab.address: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.04



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ					
Sample code/ Mã mẫu:		YC14194004/2			
Sample name/ Tên mẫu:		Nước sạch			
Information provided by Client/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Nước sạch: Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng ông (bà): Phạm Văn Biễn Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình Ký hiệu: NS02			
Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	ND	0.01
Conclusion/ Kết luận: Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT					

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Client name (Tên khách hàng) : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NÔNG THÔN NAM ĐỊNH
Address (Địa chỉ) : Số 121 Lê Hồng Phong, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC14194004
Information provided by Client : Nước sạch:
(Thông tin được khách hàng cung cấp) Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ khách hàng mạng lưới đường ống phân phối sử dụng ống (bà): Vũ Văn Nội
Địa chỉ: Xóm 5, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình
Ký hiệu: NS03
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong chai nhựa kín còn nguyên vẹn; bảo quản trong thùng cách nhiệt ở 4.2 độ C
Seal No (Số niêm) : Có niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO lấy mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 03/07/2025
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 04/07/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 04/07/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/07/2025

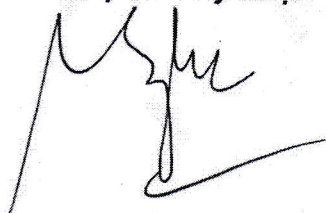
TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ (See next page/ Xem trang sau)

Note / Ghi chú:

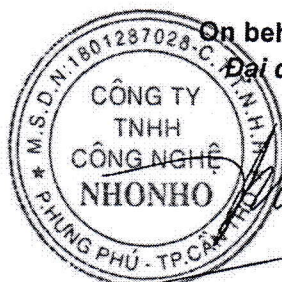
- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<1.8;<3;<10: Not detected/ sample unit/ Không phát hiện/ đơn vị mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. NHO only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO. NHO chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative

Phụ trách kỹ thuật



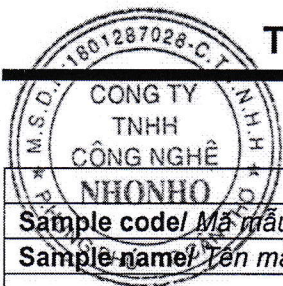
LÊ SỸ NGHI



On behalf of NHO

Đại diện NHO

ĐÌNH HOÀNG THIÊN



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TESTING RESULTS/ KẾT QUẢ					
Sample code/ Mã mẫu:		YC14194004/3			
Sample name/ Tên mẫu:		Nước sạch			
Information provided by Client/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Nước sạch:			
		Vị trí lấy mẫu tại hộ dân: Tại vòi nước trước khi vào bể chứa của hộ			
		khách hàng mạng lưới đường ống phân phối sử dụng ống (bà): Vũ Văn			
		Nội			
		Địa chỉ: Xóm 5, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình			
		Ký hiệu: NS03			
Testing Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Testing Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2024/BYT
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3030F, 3125B:2023	mg/L	0.0003	0.0049	0.01
Conclusion/ Kết luận:					
Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT					